

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HSST

Ngày: 16/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hưng

2. Bà Mẫn Thị Quyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2018/TLST-HS ngày 17/10/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 04/12; Con ông: Trần Văn T (sinh năm 1935), con bà: Phạm Thị T (sinh năm 1937), đều đã chết. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Có vợ là: Trần Thị X (sinh năm 1983), vợ chồng có 3 con chung, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 20/7/2018, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện nay đang tại ngoại tại xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1/- Trương Đức C, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2/- Dương Văn H, sinh năm 1951. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm Tom 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3/- Ân Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm Na Lang 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4/- Lãng Xuân D, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

5/- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

6/- Trần Thị X, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2018, tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Công an xã Thành Công phát hiện bắt quả tang tại xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức (bán) số lô, số đề cho Trương Đức Công (sinh năm 1992, trú tại: xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Dương Văn Hạnh (sinh năm 1951, trú tại: xóm Tom 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Ân Văn Trung (sinh năm 1993, trú tại xóm Na Lang 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Nam Phong (sinh năm 1997, trú tại: xóm Hồ 1. Xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), tên thật là Lãng Xuân Dũng (sinh năm 1997, trú tại: xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Tang vật thu giữ gồm: 01 quyển sổ kẻ ngang, bìa ngoài màu xanh, trắng có ghi các con số (theo T khai là số lô, số đề); 01 tờ giấy lịch, mặt phía sau có các chữ số; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam **5.920.000** đồng (trong đó thu giữ trên người Trần Văn T số tiền 5.792.000đ và thu giữ của Dương Văn Hạnh số tiền 200.000đ).

Quá trình điều tra xác định: Gia đình Trần Văn T bán hàng tạp hóa tại nhà riêng tại xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài việc bán hàng T còn trực tiếp ghi (bán) số lô, số đề cho nhiều người thông qua việc cá cược với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Người chơi mua (cá cược) số lô, số đề vào ngày nào thì sẽ đối chiếu với kết quả mở thưởng của ngày hôm đó. Cách thức thực hiện, tỷ lệ cá cược và trả thưởng được thỏa thuận với những người chơi như sau:

Đối với số đề: Người chơi sẽ chọn một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tùy người chơi quyết định, kết quả đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số miền bắc ngày hôm đó. Tỷ lệ cá cược và trả thưởng là 1 ăn 80 lần, có nghĩa là người chơi mua 01 số đề (cá cược) với giá 1.000đ thì sẽ được trả thưởng 80.000đ nếu trúng thưởng.

Đối với số lô: Người chơi cũng chọn mua 1 hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tính theo điểm, mỗi điểm lô tương ứng với 23.000đ, kết quả trúng thưởng được đối chiếu với 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải). Tỷ lệ cá cược và trả thưởng là người chơi mua 1 điểm lô nếu trúng thưởng sẽ được trả 80.000đ. Trường hợp có nhiều giải trùng nhau và trùng với số người cá cược mua thì người mua sẽ được trúng tất cả các giải và vẫn tính theo tỷ lệ 1 điểm lô trúng thưởng bằng 80.000đ. Ngoài ra, người chơi còn có thể mua cùng một lúc hai hoặc ba số bất kỳ từ 00 đến 99 gọi là lô xiên (gồm lô xiên 2 và lô xiên 3), mỗi điểm lô xiên được tính với giá 10.000đ. Kết quả trúng thưởng là người chơi có tất cả các cặp số đã mua trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải. Người trúng lô xiên hai sẽ được trả thưởng số tiền 100.000đ/01 điểm lô, người trúng lô xiên ba sẽ được trả thưởng số tiền 400.000đ/01 điểm lô.

Khoảng 17 giờ ngày 17/7/2018, T đang bán bia tại nhà thì có Trung, Hạnh, Công, Dũng đến đặt vấn đề mua số lô, số đề của T. T đã bán cho Trung số lô 87 X 10 điểm = 230.000đ, số lô xiên 2 (78, 83) x 50.000đ, số đề 44 x 15.000đ, tổng là **280.000đ**. Bán cho Dũng 04 số lô gồm (79, 65, 30, 59) mỗi số x 50 điểm = 4.600.000đ, số đề 38 x 70.000đ, tổng là **4.670.000đ**. Bán cho Hạnh số lô 79 x 5 điểm = 115.000đ và các số đề (18, 42, 94, 83, 38) x mỗi số 2.000đ = 10.000đ, số đề 06 x 50.000đ, 24 x 5.000đ, tổng là **185.000đ**. Bán cho Công các số đề (29, 92) x mỗi số 200.000đ = 400.000đ và các số đề (19, 91) x mỗi số 100.000đ = 200.000đ, tổng là **600.000đ**. Ngoài ra, T còn bán số lô, số đề cho 3 người mà T không quen biết các số lô 93 x 5 điểm = 115.000đ, các số đề (15, 16, 26, 62, 52, 33, 38, 83) x mỗi số 10.000đ = 80.000đ, số đề 25 x 120.000đ, số đề 27 x 30.000đ, số đề 81 x 25.000đ, tổng là **370.000đ**. Các số lô, số đề ghi (bán) được cho khách, T ghi các con số và số tiền (hoặc số điểm tương ứng) vào quyển sổ màu xanh, trắng mà cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang T.

Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho các đối tượng trong ngày 17/7/2018 là **6.120.000 đồng**, quá trình điều tra T đã tự nguyện giao nộp số tiền 215.000đ cho cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của các đối tượng mua số lô, số đề của T là Trương Đức Công, Dương Văn Hạnh, Ân Văn Trung và Lăng Xuân Dũng.

Vật chứng của vụ án là số tiền **5.935.000** đồng hiện đã được tạm gửi vào kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKS-TA ngày 15/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trần Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phản tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T như bản cáo trạng đã nêu về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 20/7/2018. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, phạt bị cáo từ 12 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.935.000 (năm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do có liên quan đến tội phạm.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử về tội Đánh bạc là đúng tội, không oan, bị cáo chỉ xin mức hình phạt thấp nhất và cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của Trần Văn T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của Trương Đức Công, Dương Văn Hạnh, Ân Văn Trung, Lãng Xuân Dũng là những người đến mua số lô, số đề và lời khai của người làm chứng khác.

Với những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Do hám lợi và muốn thu lời bất chính, hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2018, tại nhà riêng của Trần Văn T thuộc xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Trương Đức Công, Dương Văn Hạnh, Ân Văn Trung và Lãng Xuân Dũng với tổng số tiền là **6.120.000** đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến kinh tế của chính gia đình bị cáo nên cần xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người lao động thuần túy nhưng không chịu rèn luyện, trái lại vì lòng tham, háms lợi mong muốn kiếm tiền một cách bất chính nên đã phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi bị cáo cư trú cam kết có trách nhiệm giám sát, quản lý và giáo dục. Do đó, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Khi lượng hình, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội có khung hình phạt ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn, hối cải trước lỗi lầm của mình đã gây ra. Xét không cần thiết cách ly bị cáo mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người lương thiện, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo số tiền 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.935.000 (năm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do có liên quan đến tội phạm.

[8] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Trương Đức Công, Dương Văn Hạnh, Ân Văn Trung và Lăng Xuân Dũng là những người đánh bạc (mua) số lô, số đề của Trần Văn T. Tuy nhiên, số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Đánh bạc”

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/7/2018 đến ngày 20/7/2018 là 04 ngày; (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; 04 ngày bị tạm giữ x 03 ngày cải tạo không giam giữ = 12 ngày). Trần Văn T còn phải thi hành 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo số tiền 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.935.000 (năm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do có liên quan đến tội phạm.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 216 lập ngày 14/11/2018 giữa đơn vị trả tiền Công an thị xã Phổ Yên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự Phổ Yên).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Trần Văn T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND, Tỉnh, thị xã;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ngọc